

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1467	246	284	293	287	357
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1467	246	284	293	287	357
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt và Đạt	1467	246	284	293	287	357
2	(tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành Xuất sắc	939	184	202	176	156	221
	(tỷ lệ so với tổng số)	64,0%	74,8%	71,1%	60,1%	54,4%	61,9%
2	Hoàn thành tốt	219	29	38	43	36	73
	(tỷ lệ so với tổng số)	14,9%	11,8%	13,4%	16,7%	12,5%	20,5%
3	Hoàn thành	308	32	44	74	95	63
	(tỷ lệ so với tổng số)	21,0%	13,0%	15,5%	25,2%	33,1%	17,6%
4	Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,1%	0,4%				
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp	1466	245	284	293	287	357
	(tỷ lệ so với tổng số)	99,9%	99,6%	100%	100%	100%	100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1158	213	240	219	192	294
		78,9%	86,6%	84,5%	74,7%	66,9%	82,4%
b	HS được cấp trên khen thưởng	74	3	2	6	28	35
	(tỷ lệ so với tổng số)	5,0%	1,2%	0,7%	2,0%	9,9%	9,8
2	Ở lại lớp	1	1				
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,1%	0,4%				

Mạo Khê, ngày 30 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Nguyệt